

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2023/HS-ST
Ngày: 27-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang.
- Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 23/4/1976 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: đường Đ, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ là Vũ Thị L, có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 137/2014/HSST ngày 18/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Trần Văn B 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2019, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/11/2014, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 25/8/2016.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/7/2023 đến ngày 18/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984, sinh năm 1983; trú tại xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1983; trú tại xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, Trần Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 17B9-403.49 đến khu vực cầu Đ, phường K, thành phố T, mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi B gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 150.000 đồng được 01 gói ma túy, loại Heroine. B cất gói ma túy vào khe mũi dép chân bên trái rồi điều khiển xe mô tô trên đi tìm chỗ sử dụng. Khi B đi đến khu vực đê sông T, thuộc thôn N, xã V, thành phố T thì bị tổ công tác Công an xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Đặng Văn T và anh Phạm Ngọc H; B đã lấy từ khe mũi dép chân bên trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của B vừa mua để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong vào phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của B và người chứng kiến. Sau đó tổ công tác yêu cầu B và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Vũ Đông để kiểm tra người B. Qua kiểm tra tổ công tác thu tại túi quần bên trái của B 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, ngoài ra không thu giữ gì thêm. Kiểm tra xe mô tô của B không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác lập B bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Bản Kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 16/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Văn B gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1447 gam (*Không thấy một nghìn bốn trăm bốn bảy gam*). Heroine. STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người chứng kiến là anh Đặng Văn T và anh Phạm Ngọc H đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKSTPTB ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định, Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: B bản bắt người phạm tội quả tang; B bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 12/7/2023 tại trụ sở Công an xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 16/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/7/2023, tại khu vực đê sông T, thuộc thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1447 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ

01 năm đến 05 năm:... c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...*” Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không chịu rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để: Tịch thu tiêu hủy 0,1129 gam ma túy, loại Heroin (Heroine) và toàn bộ bao gói được hoàn trả sau giám định vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành. 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 17B9-403.49, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Ngày 07/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Vũ Thị L (vợ bị cáo). Chị L đã nhận lại tài sản và không ai có ý kiến đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua tại khu vực cầu Đ, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1129 gam ma túy, loại Heroin (Heroine) được hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1080/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105.

(Vật chứng có đặc điểm như trong B bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 04/10/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/10/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương